

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
1	PHẠM THỊ MỸ DUNG	06/02/2006	Nữ	Dao	T	G	T	G	T	G	T	G	8,5	1	41
2	BÀN THỊ THU HẢO	19/03/2006	Nữ	Dao	T	G	T	G	T	G	T	G	8,4	1	41
3	NÔNG LA NHƯ QUỲNH	03/11/2006	Nữ	Nùng	T	G	T	G	T	G	T	G	8,4	1	41
4	ĐẶNG BÉ DUYÊN	09/07/2006	Nữ	Dao	T	G	T	G	T	G	T	G	8	1	41
5	TRẦN THỊ NY	14/02/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,8	0	40
6	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	10/02/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,8	0	40
7	NGUYỄN THANH NHÀN	20/01/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,8	0	40
8	HOÀNG THỊ TRÀ	17/03/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,7	0	40
9	TRẦN THỊ MỸ HOA	12/02/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,6	0	40
10	PHAN THỊ THÚY NGÂN	26/07/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,5	0	40
11	HÀ BÙI TÚ QUYÊN	12/07/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,5	0	40
12	TRẦN XUÂN MAI	13/06/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,5	0	40
13	PHẠM XUÂN HÙNG	11/07/2006	Nam	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,4	0	40
14	VÕ THỊ HOÀI THU	10/02/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,4	0	40
15	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	15/09/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,4	0	40
16	VŨ HUY HOÀNG	25/01/2006	Nam	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,4	0	40
17	ĐẶNG THỊ NGÂN	12/10/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,4	0	40
18	PHAN THỊ THẢO VY	17/10/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,3	0	40
19	PHAN THỊ THU HIỀN	23/06/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,3	0	40
20	NGÔ MINH HIỆP	10/01/2006	Nam	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,3	0	40
21	ĐỖ THỊ KIỀU	04/03/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,2	0	40
22	NGUYỄN THỊ ÁNH	11/02/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,2	0	40
23	TRẦN THỊ MAI LY	15/01/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	G	8,2	0	40
24	HOÀNG THỊ LÂM	14/08/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	G	T	G	T	G	8	1	40
25	VI THỊ PHƯỢNG	38802	Nữ	Tày	T	G	T	G	T	G	T	K	7,8	1	40
26	NGUYỄN THỊ QUỲNH	01/03/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	G	T	G	T	G	8,4	0	39
27	NGUYỄN THỊ YẾN	25/04/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	G	T	K	8,4	0	39
28	NGUYỄN NGỌC KIỀU ANH	01/06/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	G	T	G	T	G	8,3	0	39
29	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	18/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	G	T	G	T	G	8,3	0	39
30	NGUYỄN VĂN VIỆT	17/07/2006	Nam	Kinh	T	G	T	K	T	G	T	G	8,3	0	39
31	NGUYỄN THỊ HÀ GIANG	07/03/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	K	T	G	T	G	8,3	0	39
32	PHẠM THỊ HỒNG THẨM	01/07/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	K	T	G	8,3	0	39
33	HOÀNG THỊ BÍCH LOAN	28/02/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	G	T	G	T	G	8,2	0	39
34	TRẦN VĂN MINH	28/04/2006	Nam	Kinh	T	G	T	K	T	G	T	G	8,2	0	39
35	MAI VĂN HOÀNG	09/10/2006	Nam	Kinh	T	K	T	G	T	G	T	G	8,1	0	39
36	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	26/05/2006	Nam	Kinh	T	K	T	G	T	G	T	G	8,1	0	39
37	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	19/11/2006	Nữ	Mường	T	K	T	K	T	G	T	G	8	1	39
38	TRẦN THỊ HUỆ	25/08/2006	Nữ	Dao	T	K	T	G	T	G	T	K	7,8	1	39
39	HỒ THỊ THANH HOA	13/07/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	G	T	G	8,2	0	38
40	TẠ THỊ PHƯƠNG THẢO	14/06/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	G	T	G	8,2	0	38
41	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	23/09/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	G	T	K	T	G	8,1	0	38
42	DƯƠNG THỊ CÁT TUYỀN	15/10/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	G	T	K	T	G	8	0	38
43	HỒ MINH NGUYỆT	17/06/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	G	T	G	T	K	8	0	38
44	LEN THỊ THU UYÊN	12/10/2006	Nữ	Mường	T	G	T	K	T	K	T	K	8	1	38

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
45	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	26/02/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	K	T	K	7,7	0	38
46	ĐẶNG THỊ THÙY TRANG	10/01/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	K	T	K	7,6	0	38
47	LƯƠNG MỸ DUYÊN	10/10/2006	Nữ	Hoa	T	K	T	G	T	K	T	K	7,6	1	38
48	PHẠM THỊ MAI HIỀN	25/05/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	G	T	K	T	K	7,3	0	38
49	MÃ THỊ KHÁNH NGỌC	11/01/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	G	T	K	T	K	7,2	1	38
50	TRƯƠNG THỊ ÁNH	05/05/2006	Nữ	Tày	T	G	T	K	T	K	T	K	6,8	1	38
51	TRỊNH THỊ THANH TRÀ	29/12/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	G	T	K	T	K	8,1	0	37
52	NGUYỄN THỊ THẢO	27/11/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	G	8	0	37
53	ĐẶNG MINH HIẾU	09/09/2006	Nam	Kinh	T	K	T	G	T	K	T	K	7,9	0	37
54	NGUYỄN TUYẾT PHỤNG	07/11/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	G	T	K	7,9	0	37
55	NGUYỄN THỊ THỦY NGÂN	12/10/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	K	T	K	T	K	7,8	0	37
56	ĐÀM THỊ NHẬT LỆ	19/01/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,6	1	37
57	TRIỆU QUANG TRƯỜNG	02/01/2006	Nam	Dao	T	K	T	K	T	K	T	K	7,5	1	37
58	CHU PHƯƠNG THẢO	28/07/2006	Nữ	Tày	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	1	37
59	NÔNG THỊ THU HƯƠNG	28/07/2006	Nữ	Tày	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	1	37
60	H' HUYỀN NIÊ	18/03/2006	Nữ	Ê-đê	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	1	37
61	NÔNG THỊ THU PHƯỢNG	15/03/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	1	37
62	PHÙNG THỊ NGỌC LAN	02/10/2006	Nữ	Sán Cháy	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	1	37
63	NÔNG VĂN CƯỜNG	09/01/2006	Nam	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	1	37
64	HOÀNG THỊ PHƯỢNG HOA	31/01/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	1	37
65	BẾ THỊ HẰNG NGA	04/10/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	1	37
66	LƯƠNG THỊ KIM LANH	21/01/2006	Nữ	Thái	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	1	37
67	TRẦN GIA NHƯ	21/10/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	1	37
68	CAM VĂN HỢP	04/04/2006	Nam	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	1	37
69	LA THỊ NGÂN XUYẾN	12/05/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	1	37
70	TRẦN THỊ XUYẾN	03/05/2006	Nữ	Tày	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	1	37
71	NÔNG THỊ THẨM	09/09/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,1	1	37
72	HOÀNG SÂM ĐĂNG KHOA	22/11/2006	Nam	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7,1	1	37
73	MÃ THỊ THU THÌ	15/07/2006	Nữ	Tày	T	K	T	K	T	K	T	K	7	1	37
74	MA THỊ NINH	26/10/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	7	1	37
75	HÀ THU HẢO	26/03/2006	Nữ	Thái	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	1	37
76	ĐINH THỊ HẢI	24/08/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	1	37
77	H UYÊN NIÊ	05/09/2006	Nữ	Ê-đê	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	1	37
78	LONG THỊ TUYẾT MAI	22/06/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	1	37
79	LƯƠNG THỊ MINH ANH	03/01/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	1	37
80	NÔNG HOÀNG NGỌC VI	30/08/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	1	37
81	VŨ THỊ NGỌC HÀ	23/09/2006	Nữ	Kinh	T	G	T	K	T	K	T	K	6,7	0	37
82	NGUYỄN HÀ MINH TÂM	18/11/2006	Nam	Tày	T	K	T	K	T	K	T	K	6,5	1	37
83	LÊ NGUYỄN QUỲNH TRANG	18/10/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	8	0	36
84	ĐẶNG THỊ THÚY HẠNH	01/02/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,9	0	36
85	PHAN DANH ĐẠT	28/03/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,9	0	36
86	NGUYỄN MẠNH HÙNG	22/04/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,9	0	36
87	NGUYỄN THỊ DUNG	21/03/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,8	0	36
88	LÊ HỮU HÒA	17/10/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,8	0	36
89	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	25/01/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,8	0	36
90	MAI THỊ THỦY	30/10/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,8	0	36
91	NGUYỄN THÀNH NHON	05/11/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,7	0	36
92	PHẠM KIM HUỆ	04/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,7	0	36
93	ĐẶNG THỊ THÙY	05/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,5	0	36
94	LÊ THỊ CẨM GIANG	23/02/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,5	0	36
95	TRẦN TRUNG KIÊN	02/03/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	0	36

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
96	MA THỊ BÉ	03/06/2006	Nữ	Mông	T	K	T	K	T	K	T	K	7,4	0	36
97	LÊ TIỂU PHƯƠNG	14/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	0	36
98	TRẦN THỊ THƯƠNG	30/06/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	0	36
99	LƯU THỊ THÙY	05/01/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	0	36
100	BÙI NGUYỄN HOÀNG LY NA	14/11/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	0	36
101	HÀ VĂN SINH	11/03/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	0	36
102	NÔNG THỊ BÍCH THẢO	04/12/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,3	0	36
103	NGUYỄN THỊ LINH	06/06/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	0	36
104	MAI PHAN GIA BẢO	06/10/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	0	36
105	ĐINH VĂN GIẢNG	06/01/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,2	0	36
106	DƯƠNG THỊ HIỀN	05/05/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,1	0	36
107	VI THỊ DIỆU	02/06/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,1	0	36
108	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	19/04/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7,1	0	36
109	TRẦN THỊ MAI THANH	19/04/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7	0	36
110	VŨ THỊ HƯỜNG	07/01/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7	0	36
111	ĐÀM DUY MẠNH	19/05/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	7	0	36
112	TRẦN THẠCH PHƯƠNG LINH	12/05/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	0	36
113	NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH	13/09/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,9	0	36
114	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	19/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,8	0	36
115	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	24/11/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,8	0	36
116	NGUYỄN THẢO VY	01/02/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	0	36
117	NGUYỄN THỤY THÙY TRANG	21/10/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	0	36
118	NGUYỄN HOÀNG NGÂN THƯƠNG	10/11/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,7	0	36
119	LÊ NGUYỄN THẢO VÂN	14/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	K	6,6	0	36
120	LƯƠNG THỊ KIỀU TRINH	20/06/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	K	K	T	K	6,6	1	36
121	HOÀNG THỊ NGÀ	11/09/2006	Nữ	Tày	T	K	T	TB	T	K	T	K	7,3	1	35
122	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THANH	01/11/2006	Nữ	Dao	T	K	T	K	T	TB	T	K	7,2	1	35
123	ĐINH CÔNG KHUYẾN	05/01/2006	Nam	Nùng	T	K	T	K	T	K	K	K	7,2	0	35
124	LỤC HIỆU LAM	04/05/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	TB	T	K	7	1	35
125	MÓ TÂM PÁ TÙNG	20/07/2006	Nữ	Bru-Vân Kiều	T	TB	T	K	T	K	T	K	6,9	1	35
126	BÀN THỊ NGỌC	05/07/2006	Nữ	Dao	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,9	1	35
127	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	08/09/2006	Nữ	Dao	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,9	1	35
128	LÊ XUÂN TRƯỜNG	18/02/2006	Nam	Kinh	K	K	T	K	T	K	T	K	6,8	0	35
129	NGẠC THỊ LY	03/04/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	K	T	K	T	K	6,7	1	35
130	HÀ DUY KHÁNH	12/10/2006	Nam	Mường	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,7	1	35
131	PHÙNG THỊ BÍCH	27/01/2006	Nữ	Nùng	T	K	T	K	T	K	T	TB	6,7	1	35
132	DƯƠNG TRỌNG NGHĨA	28/10/2006	Nam	Kinh	K	K	T	K	T	K	T	K	6,6	0	35
133	HÀ MINH SƠN	26/02/2006	Nam	Mường	T	K	T	K	T	K	T	TB	6,5	1	35
134	PHAN VĂN SANG	28/02/2006	Nam	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	7,7	0	34
135	DƯƠNG THỊ ĐOAN TRANG	05/12/2006	Nữ	Kinh	T	K	K	K	K	K	T	K	7,5	0	34
136	TRẦN DUY HÙNG	04/08/2006	Nam	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	7,3	0	34
137	ĐỖ THỊ MẾN	26/05/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	K	T	K	T	K	7,3	0	34
138	BÙI TẤN LỘC	27/04/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	K	7,2	0	34
139	PHẠM THỊ KIM QUY	03/02/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	7	0	34
140	NGUYỄN TIẾN DŨNG	06/04/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	K	7	0	34
141	NGUYỄN THÀNH LỘC	19/10/2006	Nam	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	7	0	34
142	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	24/04/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	K	T	K	T	K	6,9	0	34
143	TRẦN THỊ KHÁNH NHƯ	04/01/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,9	0	34
144	PHAN ANH ĐỨC	03/11/2006	Nam	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,9	0	34
145	NGUYỄN THỊ CHI	05/04/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,9	0	34

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
146	NGUYỄN QUANG LINH	22/04/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	K	6,9	0	34
147	MA THỊ NGÀ	22/06/2006	Nữ	Mông	T	TB	T	K	T	K	T	K	6,9	0	34
148	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN	13/07/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	K	T	K	T	K	6,9	0	34
149	LÊ PHƯƠNG TRINH	10/06/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,8	0	34
150	VÕ THỊ THẢO	28/02/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	K	6,8	0	34
151	NGUYỄN THỊ MINH THU	29/07/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	TB	T	K	T	K	6,7	0	34
152	HÀ HÙNG TÁM	10/05/2006	Nữ	Thái	T	K	T	K	T	K	K	TB	6,7	1	34
153	NGUYỄN BÍCH HỒNG	30/10/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	K	T	K	T	K	6,6	0	34
154	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	25/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	K	6,5	0	34
155	TRẦN THỊ YẾN	17/01/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	K	6,5	0	34
156	NÔNG VĂN HIẾU	11/01/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	TB	6,4	0	34
157	PHẠM NGỌC BẢO NHƯ	16/11/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	T	TB	6,3	0	34
158	ĐÌNH THỊ NHƯ NGỌC	16/10/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	K	K	TB	7,2	0	33
159	NGÂN DƯƠNG TÙNG	24/07/2006	Nam	Mường	T	TB	T	K	T	K	T	TB	6,8	1	33
160	LỘC THỊ PHƯƠNG LINH	19/03/2006	Nữ	Mường	T	TB	T	K	T	K	T	TB	6,7	1	33
161	TRƯƠNG ĐÌNH HẢI	09/07/2006	Nam	Dao	T	K	T	TB	T	TB	T	K	6,6	1	33
162	ĐẶNG VĂN TRÚC	26/04/2006	Nam	Nùng	T	K	T	TB	T	TB	T	K	6,5	1	33
163	LỘC THỊ MINH KHUÊ	04/08/2006	Nữ	Mường	T	K	T	TB	T	TB	T	K	6,5	1	33
164	ĐẶNG THỊ DIỄM QUỲNH	26/11/2006	Nữ	Hoa	T	TB	T	K	T	K	T	TB	6,4	1	33
165	HOÀNG VĂN MẠNH	17/08/2006	Nam	Nùng	T	K	T	K	T	TB	T	TB	6,1	1	33
166	BYÃ H' YẾN	15/01/2006	Nữ	Ê-đê	T	K	T	K	T	TB	T	TB	6	1	33
167	PHẠM THU THỦY	08/10/2006	Nữ	Thái	T	K	T	TB	T	K	T	TB	6	1	33
168	LƯU HOÀNG MỸ DUYÊN	13/08/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	K	T	K	T	TB	6	1	33
169	LƯƠNG THỊ YẾN NHI	30/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	TB	TB	T	K	7,4	0	32
170	TRẦN THỂ ANH	25/09/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	K	7,3	0	32
171	VŨ DUY MẠNH	15/05/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	K	7,3	0	32
172	HOÀNG TUẤN LÂM	18/04/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	K	7,1	0	32
173	NGUYỄN THỊ THIẾT	05/11/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	K	6,8	0	32
174	NGUYỄN HỒNG SƠN	04/01/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	K	6,6	0	32
175	HOÀNG THỊ CẢNH	27/07/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	K	6,6	0	32
176	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	10/10/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	K	T	TB	T	K	6,6	0	32
177	DƯƠNG QUỐC KHẢI	19/03/2006	Nam	Kinh	T	K	T	TB	T	TB	T	K	6,5	0	32
178	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	20/05/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	TB	6,5	0	32
179	HOÀNG THỊ MỸ LỆ	30/08/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	TB	6,2	0	32
180	NGÔ THỊ THANH	27/11/2006	Nữ	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	TB	6,2	0	32
181	VŨ THỊ GIANG	24/08/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	K	T	K	T	TB	6,1	0	32
182	ĐẶNG THỊ THÙY	16/10/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	K	T	K	T	TB	5,8	0	32
183	TRẦN QUỐC THÀNH	21/06/2006	Nam	Kinh	T	K	T	K	T	TB	T	TB	5,8	0	32
184	TÔN GIA HUY	01/12/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	K	T	TB	T	K	7,4	0	31
185	VI VĂN VŨ	01/05/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	7	1	31
186	LƯƠNG NGỌC ANH	11/12/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	K	K	TB	T	K	6,8	0	31
187	VƯƠNG ĐỨC HUY	04/01/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	6,8	1	31
188	DƯƠNG QUANG VINH	02/05/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	6,6	1	31
189	VƯƠNG TUẤN TÚ	19/07/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	6,5	1	31
190	LÝ VĂN THU	20/05/2006	Nam	Dao	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6,4	1	31
191	CHIU NGỌC VŨ	08/09/2006	Nam	Dao	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	6,4	1	31
192	TRẦN HOÀI AN	08/05/2006	Nam	Dao	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6,4	1	31
193	CAM THỊ TUYẾT	18/03/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	6,3	1	31
194	HOÀNG THỊ NHƯ	20/10/2005	Nữ	Nùng	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6,2	1	31
195	LƯU THỊ THIÊN LAM	30/12/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6,2	1	31
196	HOÀNG CÔNG CHUNG	09/01/2006	Nam	Nùng	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	6,2	1	31

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
197	TRIỆU THU HẰNG	25/09/2006	Nữ	Dao	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	6	1	31
198	TRẦN KHÁNH DUY	15/07/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6	1	31
199	ĐỖ VĂN ĐIỆP	13/09/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	8	0	30
200	LÊ ĐỨC TRƯỜNG	08/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	7,1	0	30
201	NGUYỄN VIỆT TRƯỜNG	13/06/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	7	0	30
202	ĐỖ VIỆT TRƯỜNG HUY	21/12/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	7	0	30
203	LÊ THỊ HOÀI LINH	23/03/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6,8	0	30
204	GIÀNG THỊ DUYÊN	15/01/2006	Nữ	Mông	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	6,7	0	30
205	NGUYỄN HUỲNH TRÂM	15/11/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	K	6,6	0	30
206	HỒ NGỌC THẮNG	31/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6,6	0	30
207	LÊ QUANG DŨNG	04/11/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	6,4	0	30
208	NGUYỄN THỊ HIỀN	11/05/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	K	T	TB	6,4	0	30
209	BÀN THỊ VÂN	01/07/2006	Nữ	Dao	T	K	T	K	TB	TB	K	TB	6,4	1	30
210	HOÀNG VĂN ĐỨC	14/06/2006	Nam	Kinh	T	K	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	30
211	HOÀNG THỊ NGỌC TRINH	06/01/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	K	K	TB	T	TB	6,3	1	30
212	NGUYỄN HUY BẢO	26/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	K	T	TB	T	TB	6,2	0	30
213	NÔNG TIẾN ĐẠT	03/08/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	K	TB	K	K	7	1	29
214	TRIỆU MINH TOÀN	19/06/2006	Nam	Dao	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,9	1	29
215	PHẠM VĂN TỬ	17/02/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	T	TB	T	K	6,6	0	29
216	ĐẶNG THỊ TUYẾT	07/03/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,6	1	29
217	HÀ PHÁT NGHĨA	03/05/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,6	1	29
218	TRƯƠNG TUẤN HIẾU	26/11/2006	Nam	Dao	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,5	1	29
219	SẦM THỊ NIÊN	26/02/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	1	29
220	NGẠC ĐỨC CHUNG	06/02/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,2	1	29
221	VƯƠNG TRANG NHẬT LỆ	23/12/2006	Nữ	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,2	1	29
222	NIÊ PHA Y SÊ	10/05/2006	Nam	Ê-đê	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,1	1	29
223	HOÀNG VĂN HUÂN	22/01/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,1	1	29
224	MÓ MÂN MÂN	06/08/2005	Nữ	Bru -Vân Kiều	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,1	1	29
225	TRIỆU HUY DU	23/09/2006	Nam	Dao	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6	1	29
226	TRẦN VĂN THIỆN	25/03/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6	1	29
227	HOÀNG ĐỨC TRƯỜNG	15/09/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	1	29
228	PHẠM BÁ HẠO	06/12/2006	Nam	Thái	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	1	29
229	ĐẶNG VĂN HOÀNG	15/07/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	1	29
230	H - SA NA BYÃ	29/11/2006	Nữ	Ê-đê	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,8	1	29
231	TRƯƠNG VĂN HUY	05/12/2005	Nam	Dao	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,8	1	29
232	Y NHÂN NIÊ	29/09/2006	Nam	Ê-đê	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,8	1	29
233	H SI NA ÊBAN	01/07/2006	Nữ	Ê-đê	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,7	1	29
234	HÀ TRUNG THÀNH	19/05/2006	Nam	Thái	T	TB	T	K	K	TB	T	TB	5,5	0	29
235	Y KA BIN NIÊ	29/05/2006	Nam	Ê-đê	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,2	1	29
236	TRẦN THỊ VÂN KIỀU	01/06/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,7	0	28
237	TRƯƠNG DOãn HẢI YẾN	30/09/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,5	0	28
238	TRIỆU ĐÌNH THỊ HUYỀN	26/01/2005	Nữ	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,4	0	28
239	CHU ĐÌNH HIẾU	27/04/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,4	0	28
240	HOÀNG NGUYỄN CÔNG PHÚC	22/09/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,4	0	28
241	LÊ VĂN TRƯỜNG	27/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,4	0	28
242	NGÔ TIẾN MINH	28/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,4	0	28
243	VŨ TRUNG KIÊN	04/08/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,4	0	28
244	PHAN LƯƠNG TRƯỜNG VŨ	18/04/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,4	0	28
245	HÀ VŨ PHƯƠNG MAI	03/02/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28
246	LÊ HỮU TRỌNG	10/01/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
247	LÊ VĂN HUY	29/05/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28
248	NGUYỄN MINH HÙNG	20/08/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28
249	PHẠM MINH ĐỨC	08/10/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28
250	NGUYỄN THỊ TRỊNH	10/07/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28
251	NGÔ GIA KHIÊM	09/05/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28
252	NGUYỄN VĂN HÒA	20/05/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	28
253	ĐẶNG THỊ SEN	19/10/2006	Nữ	Dao	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB	6,3	1	28
254	HOÀNG THẾ TRỌNG	22/02/2006	Nam	Nùng	T	TB	K	TB	T	TB	T	TB	6,3	1	28
255	PHẠM THỊ THU QUỲNH	05/12/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,2	0	28
256	KIỀU NHẬT PHONG	20/01/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,2	0	28
257	VI THỊ LINH LINH	04/04/2006	Nữ	Thái	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,2	1	28
258	MAI VĂN HẢO	07/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,1	0	28
259	ĐÀM THẾ DÂN	17/11/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,1	1	28
260	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	25/01/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6,1	0	28
261	NGUY VĂN SANG	21/04/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB	6,1	1	28
262	TRIỆU QUANG DŨNG	18/09/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6	0	28
263	MÓ DON	30/11/2006	Nữ	Bru -Vân Kiều	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6	0	28
264	BÙI MINH NHẬT	20/06/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6	0	28
265	BÙI NGỌC HÀ	24/06/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6	0	28
266	NGUYỄN ĐÌNH AN	20/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	0	28
267	NGUYỄN MINH VŨ	15/10/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	0	28
268	BÀN VĂN ĐẠO	22/10/2006	Nam	Dao	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	1	28
269	PHẠM THỊ YẾN NHI	23/11/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	0	28
270	LÝ THANH BÌNH	16/07/2005	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	5,9	1	28
271	TRẦN QUỐC TUẤN	22/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,8	0	28
272	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	15/05/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,8	0	28
273	NÔNG ĐỨC THUẬN	20/07/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	5,8	1	28
274	TRƯƠNG VĂN BỘ	13/08/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB	5,8	1	28
275	NGUYỄN QUANG MẠNH	31/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,7	0	28
276	NGUYỄN ĐẮC THÔNG	30/04/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,5	0	28
277	BÀN VĂN ĐIỆP	09/05/2006	Nam	Dao	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,5	1	28
278	NGUYỄN HÀ DUY PHÚC	18/06/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,5	0	28
279	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	13/03/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,4	0	28
280	VŨ TRUNG NGUYỄN	14/01/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,3	0	28
281	VI VĂN CỨ	23/12/2006	Nam	Mường	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,1	1	28
282	NGUYỄN NGỌC TẤN	06/12/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB	6,4	0	27
283	PHẠM THỊ YẾN VY	09/09/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,4	0	27
284	PHẠM BÁ TRUNG	27/02/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,4	0	27
285	LÊ THỊ THỦY	10/10/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,3	0	27
286	NGUYỄN VĂN THỊNH	28/05/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,3	0	27
287	LÊ THỊ MINH TÂM	28/11/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,2	0	27
288	BẾ VĂN LÝ	28/02/2006	Nữ	Tày	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,1	1	27
289	HOÀNG CHÍ HÙNG	22/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6	0	27
290	VŨ ĐỖ MẠNH	15/09/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	6	0	27
291	HỒ VĂN DŨNG	27/10/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,9	0	27
292	VI HOÀNG THÁI	28/08/2006	Nam	Tày	T	TB	K	TB	T	TB	K	TB	5,9	1	27
293	MAI XUÂN PHÁT	02/11/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	5,8	0	27
294	TÔ LÊ ĐÌNH PHONG	28/07/2005	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB	5,7	0	27
295	NGUYỄN THANH HÙNG	12/02/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB	5,7	0	27
296	PHẠM NGỌC KHÁNH	16/06/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,7	0	27

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
297	HOÀNG NGỌC TÚ	19/01/2006	Nam	Nùng	T	TB	K	TB	T	TB	K	TB	5,7	1	27
298	HOÀNG VĂN QUÝ	27/12/2005	Nam	Nùng	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,6	1	27
299	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	26/09/2006	Nữ	Kinh	T	TB	T	TB	T	TB	K	TB	5,6	0	27
300	PHẠM VIỆT TIẾN	14/03/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	T	TB	T	TB	5,5	0	27
301	KHOẢNG VĂN HIẾU	17/09/2006	Nam	Nùng	T	TB	T	TB	K	TB	K	TB	5,5	1	27
302	NGÔ Y MINH PHƯƠNG NIÊ	26/03/2006	Nam	Ê-đê	T	TB	K	TB	T	TB	K	TB	5,4	1	27
303	HÀ THỊ YẾN	10/07/2006	Nữ	Thái	T	TB	T	TB	K	TB	T	TB	5,4	0	27
304	HOÀNG THẾ CHUNG	18/11/2006	Nam	Tày	T	TB	T	TB	K	TB	K	TB	5,4	1	27
305	SẦM VĂN HIỆU	08/06/2005	Nam	Nùng	T	TB	K	TB	T	TB	K	TB	5,1	1	27
306	TRẦN NGUYỄN TÂM ĐẮC	24/12/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	6,6	0	26
307	NGUYỄN TẤN DŨNG	06/09/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	6,5	0	26
308	PHẠM THANH ĐỨC	24/08/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB	6,3	0	26
309	MAI TRẦN MINH ÁNH	11/12/2006	Nữ	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	6,3	0	26
310	ĐẶNG CÔNG ĐỨC	20/02/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	6,2	0	26
311	HOÀNG VĂN QUANG	21/08/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	6,1	0	26
312	PHAN VĂN LÂM	06/12/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	6,2	0	26
313	DƯƠNG QUỐC BẢO	10/06/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	T	TB	K	TB	6,1	0	26
314	LÒ KHẨM THANH	30/11/2006	Nam	Thái	T	TB	T	TB	K	Y	T	TB	5,9	0	26
315	TRẦN NGỌC LỰC	27/08/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	5,9	0	26
316	TRẦN HIẾU BÌNH	16/10/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,9	0	26
317	MAI TRỌNG BẮC	29/08/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,9	0	26
318	LÊ VĂN TUẤN	30/01/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	T	TB	T	TB	5,8	0	26
319	LÝ QUỐC CAO THIÊN	12/01/2006	Nam	Nùng	K	TB	K	TB	T	TB	K	TB	5,8	1	26
320	PHAN NHẬT HOÀNG	17/03/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	K	Y	T	TB	5,8	0	26
321	HOÀNG TRẦN QUANG TRUNG	17/10/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,7	0	26
322	VY VĂN TUẤN	15/05/2006	Nam	Tày	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB	5,6	0	26
323	Y HIẾU BYÃ	14/06/2006	Nam	Ê-đê	K	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,5	1	26
324	NGUYỄN VĂN TUẤN	26/05/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB	5,5	0	26
325	ĐỖ NGỌC HOÀNG NGUYỄN	21/10/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	K	TB	T	TB	5,4	0	26
326	NGUYỄN NGÔ TRUNG HIẾU	21/12/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,3	0	26
327	NGUYỄN VĂN QUÂN	26/08/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	T	TB	K	TB	5,2	0	26
328	LÊ QUANG DŨNG	27/09/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	K	TB	K	TB	5,2	0	26
329	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	30/01/2006	Nữ	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	T	TB	0	0	26
330	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	10/09/2006	Nữ	Kinh	T	TB	TB	TB	K	TB	T	TB	6,5	0	25
331	LƯU HOÀNG PHÚC	26/05/2006	Nam	Kinh	T	TB	T	TB	TB	TB	K	TB	6,3	0	25
332	TRẦN QUANG ANH	12/12/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	K	TB	T	TB	6,3	0	25
333	ĐÀO NGỌC QUANG	06/09/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	TB	K	K	TB	6,2	0	25
334	VŨ THỊ THANH THÙY	22/10/2006	Nữ	Kinh	K	Y	T	TB	K	TB	T	TB	6	0	25
335	NGUYỄN DOÃN AN	12/12/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	K	TB	T	TB	6	0	25
336	NGÔ CHẤN PHONG	01/07/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	K	TB	6	0	25
337	HOÀNG BÁ KHẢI	05/04/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	K	TB	5,8	0	25
338	TRẦN VĂN THIỆU	21/11/2005	Nam	Dao	T	TB	TB	TB	K	TB	K	TB	5,7	1	25
339	ĐẶNG VĂN DƯƠNG	15/08/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	K	TB	K	TB	5,5	0	25
340	VŨ HUY HOÀNG	26/07/2006	Nam	Kinh	K	TB	T	TB	K	TB	K	TB	5,4	0	25
341	NGUYỄN VĂN TÚ	26/05/2006	Nam	Kinh	K	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,3	0	25
342	QUÁCH TIẾN ĐẠT	21/11/2006	Nam	Kinh	TB	TB	K	TB	K	TB	T	TB	6,4	0	24
343	TRẦN VĂN LONG VŨ	16/10/2006	Nam	Kinh	K	K	K	TB	TB	TB	TB	TB	6	0	24
344	NGUYỄN TẤT THÀNH	25/06/2006	Nam	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	TB	TB	5,9	0	24
345	MA THỊ DUYÊN	16/06/2006	Nữ	Mông	K	TB	K	TB	K	Y	T	TB	5,7	0	24
346	LÊ THỊ LINH HƯƠNG	14/11/2006	Nữ	Kinh	T	TB	K	TB	K	TB	TB	TB	5,6	0	24
347	BÙI XUÂN HOÀNG	20/11/2006	Nam	Kinh	TB	TB	K	TB	K	TB	T	TB	5,6	0	24

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	HL, HK các năm học THCS								ĐTB lớp 9	Điểm UT	Tổng điểm
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9				
348	HOÀNG VĂN TRẦN	21/01/2006	Nam	Tày	K	TB	K	TB	K	TB	K	Y	4,6	1	24
349	NGUYỄN BÁ VIỆT	23/01/2006	Nam	Kinh	K	Y	K	TB	K	TB	K	TB	6,7	0	23
350	ĐỖ ĐĂNG LỘC	19/09/2005	Nam	Kinh	K	Y	K	Y	TB	Y	K	TB	5,4	0	21

Ea Kar, ngày 23 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

8h30', thứ 2, ngày 16/8/2021, toàn thể học sinh lớp 10 (có trong danh sách trên) tập trung về trường THPT Võ Nguyên Giáp để nghe phổ biến kế hoạch./

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng